

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 3 - 2024
Về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lạc

Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc "xin ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Dương Hoàng L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: B hẻm F, N, phường A, quận N, Thành phố Cần Thơ (có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Đường T, khu phố R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn ngày 11 tháng 12 năm 2023 nguyên đơn trình bày và thể hiện trong các tài liệu chứng cứ đã giao nộp cho Tòa án như sau:

Ông L yêu cầu được ly hôn với bà N, yêu cầu giao con chung tên Dương Nguyễn Khả D, sinh ngày 03/8/2022 cho bà N nuôi dưỡng, chăm sóc; vào ngày 05 hàng tháng, ông L cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng, bắt đầu từ

tháng 4 năm 2024 cho đến khi đủ 18 tuổi; tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nội dung tranh chấp cụ thể: Ông L và bà N tìm hiểu nhau một thời gian thì tổ chức lễ cưới năm 2018 trên cơ sở tự nguyện; Vợ chồng ông có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An ngày 10/10/2018. Sau khi cưới, vợ chồng ông sinh sống tại Cần Thơ, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được cách chăm sóc và giáo dục con cũng như các thói quen sinh hoạt trong gia đình, từ tháng 3 năm 2023 ông và bà N đã không còn sống chung. Mâu thuẫn kéo dài, nhiều lần được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả nên không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông và bà N có một con chung tên Dương Nguyễn Khả D, sinh ngày 03/8/2022, hiện nay con chung đang ở với bà N, theo ông được biết chi phí cần thiết nuôi cháu D hàng tháng là khoảng 4.000.000 đồng và từ lúc không sống chung đến nay ông vẫn gửi tiền phụ bà N nuôi con, lần gửi gần đây nhất là đầu tháng 3 năm 2024. Hiện nay, công việc của ông ổn định, thu nhập từ tiền lương 8.000.000 đồng/01 tháng.

- Bị đơn bà N có ý kiến và trình bày trong biên bản ghi lời khai: Bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông L, bà yêu cầu nuôi con chung Dương Nguyễn Khả N1, yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/01 tháng. Tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về ý kiến của Viện kiểm sát: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự thì nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn chấp hành tương đối đúng quy định vì còn vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải không có lý do.

Nội dung vụ án: Ông L và bà N1 có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/10/2018, đây là hôn nhân hợp pháp nên đề nghị giải quyết theo Luật Hôn nhân gia đình. Ông L yêu cầu ly hôn và bà N1 cũng thống nhất ly hôn. Ông L yêu cầu giao con chung Dương Nguyễn Khả D cho bà N1 nuôi dưỡng và chăm sóc, ông cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/01 tháng; yêu cầu này của ông L được bà N1 đồng ý và phù hợp với quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung: Ông L và bà N1 trình bày không có nên không xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 19, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con của ông L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền:

Ông L yêu cầu ly hôn với bà N1, bà N1 có nơi cư trú tại xã T, huyện V, tỉnh Long An nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng:

Bà N1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà N1 là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặc dù bị đơn có ý kiến thống nhất ly hôn, nuôi con chung, thống nhất mức cấp dưỡng theo yêu cầu của nguyên đơn nhưng tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn đều vắng mặt, vì vậy, Tòa án mở phiên tòa để xem xét yêu cầu của nguyên đơn theo quy định mà không ghi nhận thuận tình ly hôn theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân của ông L và bà N1 được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V vào ngày 10/10/2018 theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp được giải quyết theo Luật Hôn nhân và gia đình.

Ông L xác định vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn và hiện nay không còn sống chung, ông L có yêu cầu ly hôn và được bà N1 thống nhất; Biên bản xác minh được lập ngày 23/02/2024 cũng thể hiện về việc vợ chồng có mâu thuẫn và không còn sống chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của ông L và bà N1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về nuôi con chung:

Theo kết quả xác minh ngày 23/02/2024 và lời trình bày của ông L thì con chung Dương Nguyễn Khả D, sinh ngày 03/8/2022 đang sinh sống cùng bà N1; bà N1 có yêu cầu nuôi con chung và ông L cũng thống nhất giao con cho bà N1. Vì vậy, giao con chung cho bà N1 trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.

[5] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung:

Theo quy định tại Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình thì việc cấp dưỡng nuôi con chung là trách nhiệm của cha mẹ đối với con và mức cấp dưỡng được xác định dựa trên sự thỏa thuận của các bên, mức thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng (ông L có thu nhập ổn định 8.000.000đồng/01 tháng), nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng (tại phiên tòa ông L xác định nhu cầu thiết yếu của cháu D mỗi tháng khoảng 4.000.000 đồng). Xét thấy, ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi, bà N1 cũng có cùng yêu cầu của

ông L và không có yêu cầu gì khác. Vì vậy, ông L có ý kiến vào ngày 05 hàng tháng cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Về chia tài sản chung và chia nợ chung: Ông L và bà N1 đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Từ các nhận định trên, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.

[7] Về án phí:

Do ông L không thuộc trường hợp được miễn án phí nên ông L phải chịu án phí không có giá ngạch gồm: 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình, và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Hoàng L về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con bà Nguyễn Thị Kim N.

Về hôn nhân: ông Dương Hoàng L được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim N.

Về nuôi con chung: Giao con chung tên Dương Nguyễn Khả D (Giới tính: Nữ), sinh ngày 03/8/2022 cho bà Nguyễn Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Dương Hoàng L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích của con chung hoặc cá nhân, tổ chức theo luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Ông Dương Hoàng L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sung công quỹ Nhà nước. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp sang tiền án phí theo biên lai thu tiền số 0002396 ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng. Vì vậy, ông Dương Hoàng L còn phải tiếp tục nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Ông Dương Hoàng L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Kim N vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- Chi cục THADS/H Vĩnh Hưng;
- UBND TT. Vĩnh Hưng;

- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Liễu